

72. Tổng Văn Sơ. 1931

Tổng Văn Sơ là tên ghi trong thẻ căn cước của Nguyễn Ái Quốc khi Người bị bắt ở số 186, phố Tam Lung (Cửu Long), Hồng Công ngày 6-6-1931. Đây là kế hoạch phối hợp giữa bọn mật thám Anh - Pháp lùng bắt những người cách mạng Việt Nam và cán bộ Quốc tế Cộng sản. Một chiến dịch điên cuồng tìm diệt cộng sản được chúng phát động trên quy mô lớn khắp vùng Đông Nam châu Á.

73. New Man. 1933

Bí danh của Nguyễn Ái Quốc ký dưới thư gửi luật sư Lôđơbi.

Luật sư Lôđơbi, người đã có công cứu giúp Tổng Văn Sơ ra khỏi nhà tù của đế quốc Anh ở Hương Cảng kể lại: “Sau khi Tổng Văn Sơ đi Hạ Môn tôi không được tin tức gì nữa. Mãi đến sau này tôi mới nhận được hai bức thư của Tổng Văn Sơ, ký tên là *New Man* gửi cho tôi và nói tôi viết thư trả lời. Nhưng tôi sợ bọn cầm quyền lại tìm được địa chỉ của Tổng Văn Sơ nên tôi không viết thư trả lời”. Sự cẩn thận của luật sư Lôđơbi lại một lần nữa giúp Tổng Văn Sơ tránh nguy hiểm, phải khó khăn lắm Tổng Văn Sơ mới thoát khỏi sự săn đuổi của mật thám Anh, Pháp.

74. Li Nốp. 1934

Lin là tên khai trong giấy tờ học ở trường Quốc tế Lênin Liên xô, Trong nhóm học sinh Việt Nam ở Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, năm học 1934. 1935, mọi người thường gọi Nguyễn Ái Quốc là *Li nốp*.

75. Teng Man Huon¹. 1935

Tháng 8-1935 Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản. Trong bản khai để tham dự Đại hội, ngày 16-8-1935 Người ghi:

Họ, tên, bí danh trong Đảng hiện nay: *Teng Man Huon*

Họ tên bí danh trong Đại hội: *Lin*

Ban tổ chức Đại hội trao cho Người tấm thẻ đại biểu tư vấn của Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản. Tấm thẻ mang số 154, ghi tên:

“Lin, thuộc Đảng Cộng sản Đông Dương”.

76. Hồ Quang. 1938

Bí danh của Nguyễn Ái Quốc khi Người hoạt động ở Trung Quốc từ cuối năm 1938.

Nhờ mối liên hệ giữa Đảng Cộng sản Liên xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, mùa thu năm 1938, từ

1. Tiếng Quảng Đông, Trung Quốc là Đặng Vạn Hoàn (T.G).

154/c.

Bevillings- Beratung

Weld.



für Delegierte des VII. Weltkongresses

[illegible]

Năm 1935.

Mátxcơva Người đi Trung Quốc. Tại Lan Châu thủ phủ tỉnh Cam Túc (Tây Bắc - Trung Quốc), văn phòng giải phóng quân đã chuẩn bị cho Người quân phục, phù hiệu Bát lộ quân, quân hàm thiếu tá và giấy tờ mang tên *Hồ Quang*.

77. P.C.Lin (P.C Line). 1938

Cuối năm 1938 và trong năm 1939, từ Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc viết hàng chục bài báo gửi về nước, đăng trên tuần báo *Notre voix (Tiếng nói của chúng ta)*¹, tờ báo công khai của Đảng ta, xuất bản tại Hà Nội trong thời kỳ Mặt trận dân chủ.

Trong các bài báo ấy Người thường ghi “*Thư từ Trung Quốc*” và ký tên *P.C.Lin, P.C.Line, Line* (đều là của đồng chí Lin).

Bài báo đầu tiên Người ký bút danh *P.C.Lin* là bài “*Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào*” (viết tháng 12-1938) đăng báo *Notre voix*, ngày 12-2 và 5-3 năm 1939. Dưới danh nghĩa

1. Báo *Notre voix* (Tiếng nói của chúng ta) là tuần báo công khai bằng tiếng Pháp của Đảng xuất bản tại Hà Nội trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936-1939). Trong thời gian trở lại hoạt động ở Trung Quốc (1938), Nguyễn Ái Quốc đã theo dõi sát sao cuộc vận động thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Dưới danh nghĩa một nhà báo Trung Quốc, Người viết một số bài báo gửi đăng trên tờ *Notre Voix*.

một nhà báo Trung Quốc, Người đã phân tích khoa học tình hình đang diễn ra ở Trung Quốc, tố cáo tội ác phát xít Nhật, nêu cao tinh thần cách mạng của nhân dân Trung Quốc đang chiến đấu cho độc lập dân tộc và dự báo về những gì phát xít Nhật làm ở Trung Quốc rất có thể chúng sẽ tiến hành ở các nước khác. Kinh nghiệm của nhân dân Trung Quốc sẽ giúp nhân dân Việt Nam nâng cao cảnh giác đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, bảo vệ hòa bình.

78. D.C.Lin. 1939

Là bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bài báo: “*Những sự hung tàn của đế quốc Nhật*”¹, đăng trên báo *Dân chúng*², cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Đông Dương xuất bản ở Sài Gòn. Báo đăng liên ba số: *Số 46 (ngày 21-1-1939), 47 (ngày 24-1-1939) và 48 (ngày 28-1-1939)*; tố cáo tội ác dã man của đế quốc Nhật đã làm ở Trung Quốc, chúng sẽ tiến hành tại các nước khác ở châu Á, nếu chúng thắng được nhân dân Trung Quốc.

1. Bài báo này được đăng trên báo *Tiếng nói của chúng ta* với đầu đề: “Người Nhật Bản muốn khai hoá Trung Quốc như thế nào”

2. Báo *Dân chúng*: Cơ quan trung ương của Đảng xuất bản công khai từ ngày 22-7-1938 tại Sài Gòn, dưới danh nghĩa là cơ quan của những người lao động và dân chúng Đông Dương (T.G).

79. Lâm Tam Xuyên. 1939

Từ Quế Lâm (Trung Quốc) Nguyễn Ái Quốc viết *Thư (bằng tiếng Pháp) gửi một đồng chí ở Ban phương Đông Quốc tế Cộng sản, thư đề ngày 20-4-1939.*

Cuối thư, sau dòng địa chỉ bằng tiếng Pháp là dòng chữ Hán viết tay:

Quảng Tây, Quế Lâm, Quế Tây lộ tam thập ngũ hiệu Tân Hoa nhật báo chuyển giao Lâm Tam Xuyên tiên sinh

(Tân Hoa nhật báo, số nhà 35, đường Quế Lâm, Quế Tây, Quảng Tây, chuyển cho ông Lâm Tam Xuyên).

80. Ông Trần. 1940

Cuối tháng 2 năm 1940, Nguyễn Ái Quốc với bí danh Ông Trần đến hiệu dầu cù là Vĩnh An Đường ở Côn Minh, Vân Nam, Trung Quốc, bắt liên lạc với tổ chức của Đảng ta ở Vân Nam để từ đó tìm đường trở về nước.

81. Bình Sơn. 1940

Trong thời gian từ 15 tháng 11 đến 18 tháng 12

1. *Cứu vong nhật báo* là tờ báo do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo trong thời kỳ chiến tranh chống Nhật, được sáng lập ở Thượng Hải tháng 8-1937, sau dời về Quảng Châu, ra mắt vào dịp Tết Nguyên đán năm 1938; mùa thu năm 1938 dời về Quế Lâm, ra lại vào ngày 10-1-1939 (T.G).

năm 1940, với bút danh *Bình Sơn*, Nguyễn Ái Quốc viết mười bài đăng trên *Cứu Vong nhật báo*¹, Trung Quốc. Bài đầu tiên là “*Ô Ông - trôi-co-mat*”, đăng ngày 15-11-1940. Các bài viết đều tập trung lên án chiến tranh của đế quốc Pháp, Nhật, Đức, Italia, vạch trần âm mưu, thủ đoạn của bọn đế quốc nhằm gây chia rẽ các nước, mưu toan ly gián tình cảm hai nước Trung Việt, kêu gọi sự đoàn kết giữa nhân dân hai nước Việt Nam và Trung Quốc, bày tỏ sự đồng tình, giúp đỡ các dân tộc nhỏ yếu giành độc lập.

82. Đi Đông (Dis-donc).

Là tên một số người bạn nước ngoài gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tên gọi này được Người kể trong bài báo: “*Đồng chí “Đi đông”*”, đăng báo Cứu quốc, ngày 3-10-1951: “*Năm xưa Hồ Chủ tịch hoạt động ở Trung Quốc, quen biết nhiều người cách mạng Trung Hoa học ở Pháp về. Họ không phải như các cô chiêu cậu tú ta, mang tiền sang Pháp du học. Họ vừa làm công, vừa học. Trong đó có những người như bà Thái Xương, nay là Chủ tịch Hội phụ nữ Trung Quốc, Thủ tướng Chu Ân Lai, ông Nhiếp Vinh Trăn, Tổng tham mưu trưởng Quân Giải phóng v.v.. Mỗi khi nói chuyện tiếng Pháp với Cụ, các bạn ấy thường gọi “Đi đông!”, nghĩa là “Này đồng chí!” (Dis-donc!).*

Những bạn khác không biết tiếng Pháp, tưởng “Đi đông” là bí danh của Cụ, cho nên họ gọi Cụ là đồng chí “Đi Đông”.

83. Cúng Sáu Sán. 1941

Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc về nước hoạt động ở vùng Pác Bó, Cao Bằng. Đồng bào địa phương không biết rõ về Người, nên một số dân bản thường gọi Người là *Cúng Sáu Sán*, có nghĩa là ông già ở rừng.

84. Già Thu. 1941

Trong thời gian hoạt động ở Pác Bó, Cao Bằng các cán bộ địa phương thường gọi Nguyễn Ái Quốc là *Già Thu*.

85. Kim Oanh. 1941

Bút danh của Nguyễn Ái Quốc ký dưới bài thơ “*Phụ nữ*” đăng trên báo *Việt Nam Độc lập*¹, số 104,

1. Báo *Việt Nam độc lập* là cơ quan tuyên truyền của Ban Việt minh tỉnh Cao Bằng, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập.

Số đầu tiên báo *Việt Nam độc lập* (đánh số 101), ra ngày 1-8-1941. Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo từ số 1, ngày 1-8-1941 đến tháng 8 năm 1942. Từ tháng 8 năm 1942 đến tháng 5 năm 1945, do đồng chí Phạm Văn Đồng phụ trách. Tính đến 30-9-1945, báo *Việt Nam độc lập* ra được 129 số (T.G).

ngày 1-9-1941. Sau khi nêu những tấm gương anh hùng của phụ nữ Việt Nam từ Ba Trưng, Bà Triệu đến Nguyễn Thị Minh Khai, Người kêu gọi chị em phụ nữ Việt Nam cần đoàn kết lại để đấu tranh.

86. Bé Con. 1941

Bút danh của Nguyễn Ái Quốc ký dưới bài thơ “*Trẻ con*”, đăng trên báo *Việt Nam Độc lập*, số 106, ngày 21-9-1941. Bài thơ tả về cuộc sống cơ cực của thiếu nhi Việt Nam dưới ách Nhật, Tây, Người kêu gọi các em cần đoàn kết lại để góp sức đấu tranh.

87. Ông Cụ. 1941

Trong những năm 1940-1945, các đồng chí hoạt động cách mạng và đồng bào ở vùng biên giới Trung Việt thường dùng gọi Bác.

88. Hoàng Quốc Tuấn. 1941

Hoàng Quốc Tuấn là tên của Nguyễn Ái Quốc được các đồng chí trong tổ chức Việt Nam dân tộc giải phóng liên hiệp hội tự đặt, với danh nghĩa là lãnh tụ Việt minh.

Trong lý lịch của một số thanh niên Cao Bằng được chọn đi học lớp vô tuyến điện ở Liễu Châu

Trung Quốc. các học viên đều thống nhất ghi lãnh tụ là *Hoàng Quốc Tuấn*.

89. Bác. 1941

Tên gọi “*Bác*”, xuất hiện từ dịp họp Hội nghị Trung ương lần thứ tám, tháng 5 năm 1941 ở Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng. Dịp đó đại biểu về dự Hội nghị được biết có đại biểu quốc tế là đồng chí Nguyễn Ái Quốc cũng có mặt. Lúc đầu, khi gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc mọi người không biết xưng hô thế nào. Hồi ký của đồng chí Hoàng Quốc Việt kể rằng: Mới đầu chúng tôi đều gọi Bác là đồng chí, rồi gọi là cụ, sau thấy anh Trường Chinh và anh Thụ dùng tiếng “*Bác*”, anh em thấy gọi như thế hợp với lòng mình, nên từ đấy chúng tôi bắt đầu thưa với Bác bằng cái tên thân yêu mà bây giờ tất cả chúng ta đều gọi. Tiếng “*Bác*” được dùng rộng rãi hơn từ sau năm 1945.

Sau này tên gọi *Bác* còn được ký dưới một số thư gửi các đồng chí Trung ương và Bộ Chính trị.

90. Thu Sơn. 1942

Tháng 1 năm 1942, với bí danh *Thu Sơn*, Nguyễn Ái Quốc chuyển đến ở nhà đồng chí Xích Thắng (tức Dương Mạc Thạch) tại châu Nguyên Bình, Cao Bằng trong một số ngày.

91. Xung Phong. 1942

Bút danh của Nguyễn Ái Quốc ký dưới hai bài thơ: “*Tặng Thống chế Pê Tanh*¹” và bài “*nhóm lửa*” đăng trên báo *Việt Nam Độc lập*, số 131, ngày 11-7-1942, số 133, ngày 1-8-1942.

92. Hồ Chí Minh. 1942

Đầu những năm 1940, trước biến chuyển mới của tình hình cách mạng, một nhiệm vụ bức thiết đặt ra cho cách mạng nước ta lúc này là phải thực hiện sự liên minh quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của đồng minh. Trước mắt phải phối hợp hành động giữa phong trào Việt minh với phong trào chống Nhật của nhân dân Trung Quốc và các lực lượng đồng minh chống phát xít trên chiến trường Thái Bình Dương. Trong số những người cách mạng Việt Nam Nguyễn Ái Quốc là người hiểu biết Trung Quốc hơn cả nên được cử đảm nhiệm trọng trách này.

1. Pêtanh (Pétain) (1856-1951) là Thống chế Pháp (1918), trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất chỉ huy quân đội Pháp chống Đức ở mặt trận Đông Bắc. Từ 1940 đến 1944, đứng đầu chính phủ Visi (Vichy), sau đầu hàng và hợp tác với Đức. Năm 1945, bị toà án Pháp tuyên án tử hình về tội phản quốc, sau giảm xuống tù chung thân.

Để đánh lạc hướng bọn mật thám, Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là *Hồ Chí Minh*. Ngày 13-8-1942, Người lên đường đi Trung Quốc với tư cách là đại biểu của phong trào Việt minh và đại diện của Phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế phản xâm lược.

Sau mười lăm ngày đêm đi bộ trên đất Quảng Tây, ngày 27-8-1942, Người đến xã Túc Vinh thuộc huyện Đức Bảo thì bị tuần canh ở đây giữ lại. Khi kiểm tra giấy tờ, chúng phát hiện ngoài giấy giới thiệu của Phân hội Việt Nam Hiệp hội quốc tế phản xâm lược ra, *Hồ Chí Minh* còn mang theo thẻ hội viên “Hội ký giả thanh niên Trung Quốc”, các giấy tờ của *Hồ Chí Minh* là phóng viên báo chí và giấy thông hành do văn phòng Bộ tư lệnh Đệ tứ chiến khu cấp từ năm 1940 đều đã quá hạn sử dụng. Chúng nghi Người là gián điệp, bèn bắt giữ và giải lên Tỉnh Tây rồi giải đi, giải lại trong suốt 13 huyện thị của tỉnh Quảng Tây.

Nhờ sự vận động tích cực của Đảng ta, của bà con Việt kiều và sự can thiệp của nhiều nhân vật trong chính giới Trung Quốc, ngày 10-9-1943 Người được trả lại tự do.

Như vậy trong sự kiện bị bắt khi lính tuần canh kiểm tra giấy tờ ở phố Túc Vinh đã hé mở một chi tiết: Phải chăng trong số những giấy tờ bị quá hạn

từ cuối năm 1940, chặng đường Nguyễn Ái Quốc đi từ Côn Minh - Quế Lâm - Tĩnh Tây để tìm đường về nước, Người đã lấy tên là Hồ Chí Minh ? Và tới năm 1942, từ sự kiện “Túc Vinh”, tên gọi Hồ Chí Minh đã được ra công khai.

Nhớ lại sự kiện chuẩn bị cho Bác đi Trung Quốc, hồi ký của đồng chí Vũ Anh kể lại: “Tháng 8 năm 1942, Bác có việc phải đi ra nước ngoài. Tôi được Bác giao nhiệm vụ chuẩn bị giúp Bác. Gọi là chuẩn bị, nhưng công việc cũng chẳng có gì. Trong túi của Bác chỉ có một bộ quần áo tây và một bộ quần áo chàm người Nùng. Tôi lấy đá mềm khắc hai con dấu: một con dấu của Việt Nam độc lập Đồng minh hội và một của Quốc tế phản xâm lược Việt Nam phân hội. Bác tự viết hai giấy giới thiệu của hai đoàn thể trên cử Cụ *Hồ Chí Minh* đi gặp Chính phủ Trung Quốc. Mục đích chính của Bác là qua gặp Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc. Cái tên Cụ *Hồ Chí Minh* ra công khai từ đó. Và cũng từ đó tên của Người ngày càng làm rạng rỡ Đảng ta, nhân dân ta, đất nước ta. Lúc bấy giờ Bác có một danh thiếp đề tên *Hồ Chí Minh*”¹.

1. *Đầu nguồn*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975, tr.261.

Sau khi ra tù, lần đầu tiên trên báo *Đồng minh*¹, số 18, tháng 12-1943, phát hành ở Liễu Châu, Trung Quốc người đọc thấy xuất hiện tên *Hồ Chí Minh* ký dưới bài viết: *Li Bằng*.

Tháng 10-1944, Người ký tên *Hồ Chí Minh* dưới bức “*Thư gửi đồng bào toàn quốc*”, kêu gọi các đảng phái, các đoàn thể tích cực chuẩn bị để triệu tập và khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc. Đây là lần đầu tiên tên *Hồ Chí Minh* lan truyền trong cả nước.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, khi đất nước giành được độc lập, *Hồ Chí Minh* trở thành Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Từ đó cho đến tận hôm nay và cho mãi tới muôn đời tên Người sẽ còn sống mãi trong lòng dân Việt Nam và trong trái tim nhân loại.

93. Hy Sinh. 1942

Nguyễn Ái Quốc ký bút danh *Hy Sinh* dưới bài thơ “*Chơi giăng*”, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*,

1. Báo *Đồng minh* do tổ chức Việt Nam cách mệnh đồng minh hội phát hành ở Liễu Châu, Trung Quốc, số đầu tiên ra ngày 1-1-1943. Sau Cách mạng tháng Tám, trụ sở biên tập của báo chuyển về Hà Nội. Tháng 6-1946, Báo *Đồng minh* tự đóng cửa (T.G).

số 135, ngày 21-8-1945¹, khuyên mọi người đồng lòng, đoàn kết, chú ý tổ chức tuyên truyền sâu rộng đó là yếu tố đưa cách mạng đến thành công.

94. Cụ Hoàng. 1945

Cuối tháng 2 năm 1945, Bác đi Côn Minh với ý định gặp các cơ quan của Mỹ để tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của đồng minh chống phát xít đối với cách mạng Việt Nam. Khi đến Bixichai, vào nhà một Việt kiều là cơ sở của ta, Người được giới thiệu là “*Cụ Hoàng*”, đó cũng là tên công khai của Bác trên giấy tờ khi đi giao thiệp.

95. C. M. Hồ. 1945

Hồ Chí Minh ký tên *C.M Hồ* dưới *Thư gửi ông Phen², ông Tam vào tháng 7 và tháng 8 năm 1945*, nói về tình hình chiến tranh đã kết thúc, Người cho biết nhân dân Việt Nam sẽ tiếp tục chiến đấu để giành độc lập dân tộc và mong được nhân dân Mỹ luôn ủng hộ.

1. Trước khi đi Trung Quốc, tháng 8-1942, Người đã viết sẵn nhiều bài, giao lại cho đồng chí Phạm Văn Đồng để đăng dần trên báo *Việt Nam độc lập*.

2. Sáclophen (Charles Fenn) là trung úy Mỹ trong OSS (Cơ quan nghiên cứu chiến lược Mỹ) là người trực tiếp điều khiển nhóm tình báo Đồng minh đang hoạt động trên đất Việt Nam lúc đó.

96. Chiến Thắng. 1945

Bút danh *Chiến Thắng* được Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng sau những ngày đầu đất nước tuyên bố độc lập.

Trong không khí của những ngày chiến thắng, Người viết tám bài đăng trên báo Cứu Quốc¹, tháng 9 và tháng 10, năm 1945. Bài đầu tiên mang tính thời sự, cấp bách lúc đó là “*Cách tổ chức các uỷ ban nhân dân*”, đăng trên báo *Cứu Quốc* số 40, ngày 11-9-1945. Các bài phần lớn tập trung vào vấn đề tổ chức các uỷ ban nhân dân, phương pháp làm việc trong giai đoạn xây dựng chính quyền mới, căn dặn cán bộ phải công tâm, là công bộc của dân “*việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh*”, “*phải đặt quyền lợi của dân lên trên hết thấy, phải có một tinh thần chí công vô tư*” và phải tránh những hủ tục xấu do chế độ cũ để lại.

1. Báo *Cứu quốc* là cơ quan của Tổng bộ Việt minh, xuất bản số 1 ngày 25-1-1942. Cho đến cách mạng tháng Tám năm 1945, báo ra được 30 số. Sau cách mạng tháng Tám báo *Cứu quốc* chuyển về Hà Nội, xuất bản công khai từ số 31, ngày 24-8-1945.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ước khoảng 400 bài đăng trên báo *Cứu quốc*. Bút danh Đ.X được Người sử dụng nhiều nhất. Các bài Người viết cho báo *Cứu quốc* đăng trong các năm 1946-1955.

97. Ông Ké¹. 1945

Chiều một ngày cuối tháng 4 năm 1945, Nguyễn Ái Quốc trong bộ áo chàm người Nùng đến chiếc lán ở hang Pác Tẻng (chân núi đá Lam Sơn, Cao Bằng), của gia đình đồng chí Hoàng Đức Triều (An Định). Người được giới thiệu với gia đình là “đồng chí ông Ké”. Với bí danh Ông Ké. Người thường họp với các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Vũ Anh, Phạm Văn Đồng, Đặng Việt Châu, Dương Đức Hiền, Đặng Văn Cáp.

Hồi ký của đồng chí Hoàng Đức Triều kể rằng: *“Chiều về lán ăn cơm, các đồng chí còn tranh luận nhau nhiều vấn đề, nghe ra như chuẩn bị khởi nghĩa. Có buổi về, các đồng chí còn lấy mảnh vải ra đo đạc với nhau và bàn về tỷ lệ chiều dài, chiều rộng của lá cờ đỏ sao vàng năm cánh.”*

98. Hồ Chủ tịch. 1945

Tên gọi *Hồ Chủ tịch* xuất hiện từ khi chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời tháng 9 năm 1945 và được dùng cho đến những năm sau này.

1. Tiếng địa phương có nơi gọi là Khôn Ké (T.G).

99. HỒ. 1945

Hồ Chí Minh ký tên *Hồ* dưới các *Thư gửi ông Bécna và ông Phên* đề ngày 9-5-1945 và 9-6-1945, cảm ơn về sự giúp đỡ các học viên lớp vô tuyến điện, nhờ ông Phên liên lạc chuyển giúp gói quà có lá cờ của đồng minh đến cho Người bằng cách nhanh nhất.

Ngoài ra Người còn ký dưới những thư gửi các ông Phạm Văn Bạch và Nguyễn Văn Tây, Vũ Đình Huỳnh, Cù Huy Cận, Hồ Đức Thành dặn về công việc.

100. Q.T. 1945

Với bút danh *Q.T* Chủ tịch Hồ Chí Minh viết 10 bài, đăng trên báo Cứu Quốc trong các năm 1945-1946. Bài đầu tiên Người ký bút danh *Q.T* là bài “*Toàn dân kháng chiến*”, đăng báo *Cứu Quốc*, số 83, ngày 5-11-1945. Các bài phần lớn đều tập trung nói về vấn đề kháng chiến, động viên tinh thần kháng chiến của toàn dân.

101. Q.Th. 1945

Với bút danh *Q.Th*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết 14 bài, đăng trên báo Cứu Quốc báo, trong các năm 1945-1946.

Bài đầu tiên Người ký bút danh *Q.Th* là bài “*Thế giới với Việt Nam*”, đăng báo *Cứu Quốc* số 130,

ngày 31-12-1945. Các bài báo tập trung, có tính hướng dẫn về Binh pháp Tôn Tử gồm phương pháp tác chiến, kế hoạch tác chiến, cách dùng người, kế hù thực v.v.. của chiến tranh. Ngoài ra các bài khác còn đề cập tới thái độ của các nước ủng hộ nền độc lập của nước ta, các hình thức chiến tranh ngày nay đồng thời Người còn sớm đề cập tới vấn đề xây dựng hợp tác xã ở nông thôn.

102. Lucius. 1945

Tên mật do tổ chức OSS (Cơ quan nghiên cứu chiến lược Mỹ) đặt cho Hồ Chí Minh.

Tháng 8 năm 1945, Sáclophen một nhân viên của OSS lấy bí danh là “Ham Lét” và đặt mật danh cho Cụ Hồ là “Lucius” tên vị Hoàng đế La Mã chiến thắng trong vở bi kịch của Shakespear là Titus Andronicus. Được biết Người đã dùng mật danh “*Lucius*” để điện cho “Ham Lét”.

103. Bác Hồ¹. 1946

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, hai tiếng *Bác Hồ* trở nên gần gũi, thiêng liêng đối với mỗi người dân Việt Nam. Trong một số thư gửi

1. Tiếng địa phương một số nơi còn gọi Avoóc Hồ; Bok Hồ; Già Hồ.

cho các cháu thanh thiếu niên nhi đồng, học sinh... Người thường ký hai chữ *Bác Hồ*. Thư đầu tiên ký tên *Bác Hồ* là: *Thư gửi Ban âm nhạc Vệ quốc quân 6-1-1946*, *Báo Cứu quốc số 136*, ngày 7-1-1946.

Thư cuối cùng gửi các cháu thiếu niên ký tên *Bác Hồ* là *Thư gửi các cháu thiếu niên hợp tác xã măng non thôn Phú Mãn, xã Hàm Sơn, huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc, ngày 19-5-1969*.

Thư cuối cùng gửi các địa phương ký tên *Bác Hồ* là: *Thư gửi Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Lao động Việt Nam tỉnh Nghệ An, ngày 21-7-1969*.

104. H.C.M. 1946

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *H.C.M* trong *bức thư gửi đồng chí Môrixơ Tôrê*, tổng bí thư Đảng Cộng sản Pháp, năm 1946. Người còn ký trong những bức điện gửi trên đường từ Pháp về nước năm 1946.

Trong thư gửi các tù binh Pháp đang bị giam giữ tại Việt Nam nhân lễ Noel năm 1950, ngày 24-12-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tên *H.C.M*.

Người ký *H.C.M* trong bài: *“Nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày Quốc tế phụ nữ”*, ngày 8-3-1960.

105. Đ.H. 1946

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tập *“Nhật ký hành trình của Chủ tịch Hồ Chí Minh bốn tháng sang Pháp”*¹, năm 1946.

Đây là bài viết về hành trình và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thời gian sang thăm nước Pháp với tư cách là thượng khách từ 31-5-1946 đến 20-10-1946.

106. Xuân. 1946

Trên đường di chuyển từ Hà Nội qua Sơn Tây, Phú Thọ để trở lại chiến khu Việt Bắc trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghỉ lại ở nhà ông Hoàng Văn Nguyên ở xóm Đồi, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ từ ngày 4-3-1947 đến ngày 18-3-1947.

Thời gian ở Cổ Tiết, Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bí danh là *Xuân* trong các giấy tờ giao dịch.

1. Tập *“Nhật ký hành trình của Chủ tịch Hồ Chí Minh bốn tháng sang Pháp”* được đăng trên báo *Cứu quốc* từ ngày 11-11-1946 đến 17-12-1946 và được công bố lần đầu tiên trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, năm 1995.

107. Một người Việt Nam. 1946

Là tên đề dưới bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Hoa Việt thân thiện”*¹, viết tháng 12-1946. Nhân các báo Pháp đưa tin Bộ Ngoại giao Trung Quốc chỉ công nhận chủ quyền của người Pháp là duy nhất ở nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài bác lại tin trên.

108. Tân Sinh.1947

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết một số tác phẩm trong các năm 1947-1948.

Tác phẩm đầu tiên Người ký bút danh *Tân Sinh* là tác phẩm *“Đời sống mới”*, do Ủy ban Trung ương vận động Đời sống mới xuất bản năm 1947.

Đây là tài liệu hướng dẫn và tuyên truyền cuộc vận động xây dựng đời sống mới.

Dưới hình thức hỏi và đáp, cuốn sách giới thiệu một cách vắn tắt, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu những nội dung của đời sống mới và nêu những yêu cầu cụ thể đối với mỗi người, mỗi gia đình, từng giới, từng ngành đối với việc xây dựng đời sống mới. Tác giả viết: *“Nêu cao và thực hành cần kiệm liêm chính tức là nhen lửa cho đời sống mới”*.

1. Bản thảo bài viết lưu ở Bảo tàng Hồ Chí Minh (T.G).

Cũng với bút danh *Tân Sinh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cuốn sách “*Việt Bắc anh dũng*” vào cuối năm 1947 đầu năm 1948. Sách do Tổng bộ Việt minh xuất bản lần đầu tiên năm 1948.

109. Anh. 1947

Ngày 20-8-1947, Bác gửi thư cho ông Nguyễn Khánh Toàn hỏi thăm tình hình sức khỏe. Cuối thư Người ký chữ *Anh*. Hiện nay mới chỉ thấy đây là bức thư duy nhất Bác ký chữ *Anh*.

110. X.Y.Z. 1947

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh X.Y.Z từ năm 1947 đến 1950. Người viết hơn một chục bài báo và một số tác phẩm quan trọng, trong đó có tác phẩm: “*Sửa đổi lối làm việc*” viết xong tháng 10-1947. Nhà xuất bản Sự thật xuất bản lần đầu tiên năm 1948, tái bản lần thứ 7 vào năm 1959.

Sửa đổi lối làm việc là tác phẩm quan trọng về xây dựng Đảng, một tài liệu học tập bổ ích, thiết thực của cán bộ để tu dưỡng về tư tưởng, đạo đức và phong cách công tác. Sửa đổi lối làm việc đã thể hiện nội dung cơ bản của tư tưởng đạo đức, phương pháp và phong cách của Hồ Chí Minh, đó là một văn kiện vô giá, có đóng góp to lớn vào việc

giáo dục, rèn luyện cán bộ trở thành người cách mạng trung thành với sự nghiệp của Đảng và của nhân dân.

Cũng với bút danh này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết một số bài báo đăng trên báo *Sự Thật*¹ năm 1948, 1949 và 1950. Trong số những bài báo đó có bài “*Dân vận*” đăng trên báo *Sự thật*, số 120, ngày 15-10-1949.

Dân vận theo tư tưởng của Người:

“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên

1. Báo *Sự thật* là cơ quan tuyên truyền, cổ động của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương, dưới danh nghĩa Chủ nhiệm Hội, trực tiếp chỉ đạo. Báo *Sự thật* ra số 1 ngày 5-12-1945.

Hiện sưu tầm được 26 bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cho báo *Sự thật*.

Nói tóm lại quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

“Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”.

Với bút danh X.Y.Z, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn lược dịch cuốn *“Tuyên ngôn Đảng cộng sản”*, từ sách Mác xít, nhà xuất bản Sự Thật xuất bản năm 1949.

111. A. 1947

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng mật danh A. năm 1947, trong các bức thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam, thứ trưởng Bộ Nội vụ lúc đó. Mật danh A. còn được nhắc đến trong cuốn Nhật ký của một bộ trưởng (Nhật ký của ông Lê Văn Hiến, khi đó là Bộ trưởng Bộ Tài chính).

112. A.G.1947

Bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng trong những năm 1947, 1948, 1949 và 1950.

Với bút danh A.G, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết một số bài báo cho chuyên mục: *Công tác thiết thực* của báo Sự thật.

Bài đầu tiên là *“Cán bộ tốt và cán bộ xoàng”* đăng trên báo *Sự thật* số 77 ngày 1 đến 15-6-1947;

Người căn dặn: “cán bộ mà biết làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì việc gì cũng mỹ mãn.”

Với bút danh A.G, Người viết bài báo “*Bệnh máy móc*” đăng trên báo Sự thật, số 126 ngày 6-1-1950. Bài báo nêu những ví dụ cụ thể, phân tích nguyên nhân và tác hại của bệnh máy móc và kết luận:

*“Bất kỳ việc to, việc nhỏ
Phải xem xét kỹ lưỡng,
Phải bàn bạc kỹ lưỡng
Phải hỏi dân kỹ lưỡng
Phải giải thích kỹ lưỡng cho dân
Phải luôn luôn gần gũi dân”.*

113. Z. 1947.

Theo cuốn Nhật ký của một bộ trưởng¹ (Nhật ký của ông Lê Văn Hiến, khi đó là Bộ trưởng Bộ Tài chính), mật danh Z. được Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng trong năm 1947.

114. Lê Quyết Thắng. 1948

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *Lê Quyết Thắng* trong năm 1948 và 1949.

1. Nhật ký của ông Lê Văn Hiến, khi đó là Bộ trưởng Bộ Tài chính (T.G).

Với bút danh *Lê Quyết Thắng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cuốn sách *“Một đoạn lịch sử Việt Nam từ năm 1847 đến 1947”*. Sách do Việt Bắc xuất bản.

Đây là tác phẩm trình bày những sự kiện lịch sử chủ yếu trong 100 năm, kể từ khi thực dân Pháp bắt đầu thực hiện âm mưu xâm lược Việt Nam năm 1847 đến khi Pháp đánh lên Việt Bắc năm 1947.

Cũng với bút danh *Lê Quyết Thắng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm: *Cần kiệm liêm chính*. Trước khi in thành sách, tác phẩm này được đăng trên báo *Cứu quốc*, số ra các ngày 30, 31 tháng 5 và ngày 1, 2 tháng 6 năm 1949. Khi đọc tác phẩm này, chúng ta luôn nhớ lời dạy của Người về những đức tính không thể thiếu của mỗi người, cũng như trời có bốn mùa, đất có bốn phương:

*“Trời có bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông.
Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.
Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.
Thiếu một mùa thì không thành trời.
Thiếu một phương thì không thành đất.
Thiếu một đức, thì không thành người.”*

115. K.T. 1948

Tháng 2 năm 1948, với bút danh *K.T* Chủ tịch Hồ Chí Minh dịch hai bài thơ chữ Hán, một bài là

của Người gửi cụ Bùi Bằng Đoàn và một bài của cụ Bùi họa lại bài thơ của Người¹.

Bài thơ của Người được dịch như sau:

Trù tính canh chầy, tạm nghỉ ngơi.

Gió mưa thu báo đã thu rồi.

Kèn thu bỗng rộ bên kia núi,

Du kích về rồi, rượu chữa vơi.

Bài thơ của Cụ Bùi được Người dịch như sau:

Cuộc luyện quân, không một phút ngơi

Giải dầu mưa gió, vẫn đùa vui.

Tướng thêm thao lược, quân thêm mạnh.

Đánh lũ xâm lăng phải chạy dài.

116. K.Đ. 1948

Ngày 2-5-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *thư gửi đồng chí Hoàng Quốc Việt*² căn dặn về việc ra báo dịp tháng 5, động viên nhân dân đoàn kết, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để kháng chiến mau thắng lợi. Để tuyên truyền, Người làm một bài thơ với danh nghĩa là đội trưởng dân quân du kích Mãn, ký tên *K.Đ* và đề nghị đăng trong số báo này cùng với thơ của các đồng chí Tố Hữu, Xuân Diệu.

1. Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh

2. Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh.

117. G.1949

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng trong năm 1949. Người viết bài báo: *Thêu gấm và cho than*¹, đăng trên báo *Sự Thật*, số *Xuân Kỷ Sửu*, ngày 29-1-1949. Bài viết về hai chuyến đi Mỹ của bà Tống Mỹ Linh, vợ Tưởng Giới Thạch. Một chuyến lúc ông Tưởng có thể lực to lớn, bà đã được người Mỹ đưa lên chín tầng mây, “*đã thêu thêm hoa trên bức gấm đã sẵn đẹp*”; và một chuyến lúc ông Tưởng đã thất thế, người Mỹ đón bà “*không kèn, không trống, không tiếp rước, không hoan nghênh, mà chỉ có lạnh lùng và nhạo báng*”... “*chẳng ai cho họ một chút than cho đỡ rét*”

Với bút danh G, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài “*Bệnh khẩu hiệu*” đăng trên báo *Cứu quốc*, số 1191, ngày 15-3-1949.

Bài báo nêu lên tầm quan trọng và vai trò của khẩu hiệu trong công tác tuyên truyền, cổ động, đồng thời phê phán một số địa phương và cán bộ đã mắc “*bệnh khẩu hiệu*”, đưa ra quá nhiều khẩu hiệu không thiết thực, khó hiểu và dài dòng.

1. Bài báo này trong sách *Hồ Chí Minh: biên niên tiểu sử* ghi Bác ký bút danh G.Z. Chúng tôi đã đối chiếu với báo *Sự Thật*, bài đăng trên báo Bác ký bút danh G (T.G).

118. Trần Thắng Lợi. 1949

Với bút danh *Trần Thắng Lợi*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài “*Đảng ta*” đăng trên tạp chí “*Sinh hoạt nội bộ*”¹ số 13, tháng 1/1949.

Bài báo điểm lại lịch sử phong trào công nhân Việt Nam từ năm 1917 đến việc đồng chí Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp năm 1920, tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên năm 1925, thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam năm 1930, cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, cao trào kháng Nhật và vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945.

Bài báo kết luận: “*Sứ mệnh của Đảng ta rất to, không có vinh hạnh nào to bằng cái vinh hạnh được làm đảng viên của Đảng cộng sản. Vì vậy chúng ta phải kiên quyết làm cho xứng đáng với vinh hạnh ấy*”.

1. Tạp chí *Sinh hoạt nội bộ* là cơ quan Trung ương huấn luyện công tác và lý luận của đoàn thể, ra số 1 tháng 8-1947.

Tạp chí *Sinh hoạt nội bộ* chỉ lưu hành trong nội bộ, ra được 20 số, đến ngày 2-3-1950 thì ngừng. Sau đó, *Tạp chí Cộng sản*, do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh làm chủ nhiệm, ra thay tạp chí *Sinh hoạt nội bộ* (B.T).

119. Trần Lực. 1949

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *Trần Lực* trong các năm 1949 – 1958 và năm 1961.

Với bút danh *Trần Lực*, Người viết gần 70 bài báo và một số tác phẩm ngắn.

Tác phẩm đầu tiên Người ký bút danh *Trần Lực* là: “*Giấc ngủ 10 năm*”, do Tổng bộ Việt minh xuất bản. Việt Bắc, tháng 4 năm 1949. Đây là một chuyện ngắn mang tính viễn tưởng, mở ra một viễn cảnh tương lai của đất nước.

Tác phẩm “*Liên Xô vĩ đại*” nhà xuất bản Sự Thật xuất bản năm 1957.

Tác phẩm “*Đạo đức cách mạng*” ký bút danh *Trần Lực*, đăng trên tạp chí *Học tập*¹, tháng 12-1958. Người đã chỉ rõ tầm quan trọng của việc rèn luyện đạo đức cách mạng: “*Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ vẻ vang*”. “*Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện, càng trong.*”

1. *Tạp chí Học tập* là tạp chí lý luận và chính trị của Đảng Lao động Việt Nam, số 1, ra tháng 12-1955. Từ tháng 1-1977 *Tạp chí Học tập* đổi thành *Tạp chí Cộng sản*.

Bài báo cuối cùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Trần Lực* là bài “*Cần phải chuẩn bị thật chu đáo, sẵn sàng để phòng lụt, chống lụt*” đăng trên báo *Nhân dân*, số 2643, ngày 21-6-1961.

120. H.G. 1949

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *H.G* một lần năm 1949. Người viết bài: *Trở lại vấn đề thi đua ái quốc*, đăng trên báo *Cứu quốc*, chi nhánh *Thủ đô*, số 14, ngày 8-7-1949. Bài báo nêu một số vấn đề thi đua ở thủ đô Hà Nội, mặc dù lúc này đang là vùng địch tạm chiếm.

121. Lê Nhân. 1949

Bút danh của chủ tịch Hồ Chí Minh dùng năm 1949. Người viết bài: *Thất bại và thành công*, đăng trên báo *Sự thật*, số 117, ngày 19-8. Bài báo viết về công tác cán bộ. Cán bộ được dân tin, dân phục, dân yêu thì việc gì cũng thành công. Bài viết cho chuyên mục “*Sửa đổi lối làm việc*” của báo *Sự thật*.

122. T.T. 1949

Bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bài viết: *Hồ Chủ tịch và văn nghệ*¹, viết năm 1949.

1. Bản chụp bản thảo bài viết lưu ở Bảo tàng Hồ Chí Minh (T.G).

Bài viết về việc Chủ tịch Hồ Chí Minh tập làm báo từ những ngày ở Pháp, về nội dung các bài báo, các thể loại sáng tác của Người v.v..Tất cả với mục đích tuyên truyền cách mạng.

123. Danh. 1950

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng trong những năm 1950, 1953.

Với bút danh *Danh*, “Thư ký Mặt trận Liên Việt (Mặt trận dân tộc thống nhất) địa phương” Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bài: “*Nước Việt Nam đấu tranh cho một nền độc lập của mình*”¹, (bài viết bằng tiếng Pháp) ngày 22-3-1950, cho tạp chí “*Vì một nền hoà bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân*”, cơ quan ngôn luận của Cục Thông tin Quốc tế (*Kominform*).

Kèm theo bài báo, Người gửi một bức thư (đánh máy bằng tiếng Pháp) cho Ban biên tập và ký tên Hồ Chí Minh.

-
1. Tuần báo: *Vì một nền hoà bình lâu dài*
Vì một nền dân chủ nhân dân

(Pour une paix durable, pour une démocratie populaire), là cơ quan ngôn luận của Cục Thông tin Quốc tế. Xuất bản từ tháng 11-1947 đến năm 1956, bằng nhiều thứ tiếng. Bản gửi đến Việt Nam là bản tiếng Pháp. Các bài Chủ tịch Hồ Chí Minh viết cho báo đều ký bút danh *Danh*.

Cũng với bút danh *Đanh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài: *“Chúng tôi vững tin vào thắng lợi cuối cùng của mình”*, đăng trên tạp chí *“Vì một nền hoà bình lâu dài, vì một nền dân chủ nhân dân”*, bản tiếng Pháp, số 250, ngày 21-8-1953

124. Đinh. 1950

Bí danh Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bức *thư gửi Thủ tướng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai và đồng chí Đặng Dĩnh Siêu, tháng 3-1950.*

Cũng với bí danh *Đinh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *thư gửi tướng Trần Canh (thư bằng chữ Hán) ngày 9-10-1950.*

125. T.L. 1950

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *T.L* trong một thời gian dài, từ năm 1950 đến năm 1969.

Với bút danh *T.L* Người viết gần 250 bài báo đăng trên các báo *Sự thật*, *Nhân dân*. Bài đầu tiên Người ký bút danh *T.L* là bài *“Quỹ công lương”* đăng trên báo *Sự thật*, số 130, ngày 1-4-1950.

Bài cuối cùng Người ký bút danh *T.L* là bài: *Nâng cao trách nhiệm chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng*, đăng trên báo *Nhân dân*, ngày 1-6-1969.

Báo Nhân dân số 5409, ngày 3-2-1969 đăng bài của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*”, dưới bút danh *T.L.* Bài báo biểu dương tinh thần hy sinh, gương mẫu, đạo đức trong sáng của cán bộ, đảng viên, đồng thời kịch liệt lên án những hành vi, tư tưởng cá nhân hẹp hòi. Người khẳng định chủ nghĩa cá nhân là nguyên nhân, là bạn đồng hành của những căn bệnh tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa, tham danh, trục lợi... làm hại đến quyền lợi của cách mạng.

Bút danh *T.L* dùng nhiều nhất trong những năm 1960, 1961 và 1962 trên báo *Nhân dân*.

126. Chí Minh. 1950

Ngày 9-11-1950, khi nghe tin người anh là Nguyễn Sinh Khiêm mất, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết một bức điện chia buồn gửi dòng họ Nguyễn Sinh. Cuối bức điện, Người ký tên: *Chí Minh*

127. C.B. 1951

Bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng từ năm 1951 đến năm 1957.

Với bút danh *C.B* Người viết hơn 700 bài báo đăng trên báo Nhân dân.

Bài báo đầu tiên Người ký bút danh *C.B* là bài:

“Phong trào mua công trái”, đăng trên báo Nhân dân, số 1, ngày 11-3-1951.

Bút danh *C.B* dùng nhiều nhất là năm 1955, 1956, đăng trên báo Nhân dân trong chuyên mục *“Nói mà nghe”*.

Có những số báo Chủ tịch Hồ Chí Minh viết hai bài cùng ký bút danh *C.B*. Báo Nhân dân số 2, ngày 25-3-1951 đăng 2 bài *“Phòng gian trừ gian”* và bài *“Người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam phải như thế nào?”*.

Báo Nhân dân số 12, ngày 21-6-1951 đăng 2 bài *“Em bé Triều Tiên”* và bài *“Liên Xô vĩ đại”*.

128. H. 1951.

Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho ông Xuphanuvông (Lào)¹. Thư đánh máy, tiếng Pháp, đề ngày 10-5-1951. Cuối thư Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tên: *H*. Bản chụp bức thư hiện lưu Bảo tàng Hồ Chí Minh.

129. Đ.X. 1951

Bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng từ năm 1951 đến năm 1955.

1. Bản chụp bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh (T.G).

Với bút danh *Đ.X* Người viết trên 250 bài đăng trên báo Cứu quốc.

Bài báo đầu tiên Người ký bút danh *Đ.X* là bài “*Tổng tuyển cử ở Pháp*”, đăng báo *Cứu quốc*, số 1841, ngày 16-6-1951.

Với bút danh *Đ.X* Người viết 50 bài giới thiệu những khái niệm về Giai cấp, Nhà nước, Đảng, Mặt trận, Chủ nghĩa xã hội, Chủ nghĩa cộng sản v.v.. về cuộc đấu tranh để thực hiện Chủ nghĩa cộng sản, đăng trên nhiều số báo Cứu quốc trong năm 1953. Năm 1954, các bài viết này được Nhà xuất bản sự thật tập hợp lại và in thành sách với tiêu đề *Thường thức chính trị* để cung cấp tài liệu học tập và tuyên truyền trong cán bộ và nhân dân.

130. V.K. 1951

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *V.K* trong các năm 1951, 1960 và 1961.

Với bút danh *V.K* Người viết 4 bài đăng trên báo Nhân dân. Bài báo đầu tiên Người ký bút danh *V.K* là bài: “*Bệnh cá nhân địa vị*”, đăng trên báo *Nhân dân*, ngày 9-8-1951.

Bài cuối cùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết dưới bút danh *V.K* “*Về sự lục đục của Mỹ và Diệm*” đăng trên báo *Nhân dân*, số 2818, ngày 9-12-1961.

131. Nhân dân¹. 1951

Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhan đề: *“Chúc mừng ngày kỷ niệm lần thứ 34 Cách mạng tháng Mười”*, đăng báo Nhân dân, ngày 5-11-1951 và bài: *“Nhân dân Việt Nam chúc mừng ngày kỷ niệm Đảng Cộng sản Trung Quốc”*, đăng báo Nhân dân, ngày 1-3-7-1954. Các bài này do Người tự đánh máy và sửa chữa. Cuối bài ghi hai chữ: **NHÂN DÂN**.

132. N.T. 1951

Với bút danh N.T, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài *“Phát ngôn của Chính phủ nhân tiếp các nhà báo”*,² ngày 22-12-1951.

Bài viết về một số vấn đề sau: trả lời các báo về vấn đề thuế nông nghiệp; về Nghị quyết của Hội nghị hoà bình thế giới nói về Việt Nam; về vấn đề chiến sự hiện nay. Cuối bài viết là bốn câu thơ chữ Hán của Người kèm lời dịch:

*“Xuân vào cửa sổ đòi thơ,
Việc quân đang bận xin chờ hôm sau.*

1, 2. Bản chụp bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

*Chuông thu zéo zắt trước lầu
Là tin thắng trận Biên khu mới về."*

133. Nguyễn Du Kịch. 1951

Với bút danh *Nguyễn Du kịch*, Chủ tịch Hồ Chí Minh dịch cuốn sách "*Tĩnh uỷ bí mật*"¹ của nhà văn Liên Xô A. Phêđrốp.

"*Tĩnh uỷ bí mật*" gồm 3 tập. Nguyễn Du Kịch mới dịch tập I. Với lời dịch giản đơn, gọn mà sắc sảo, bằng cái tài của người dịch, Nguyễn Du Kịch đã Việt Nam hoá "*Tĩnh uỷ bí mật*" của Phêđrốp mà vẫn giữ được đầy đủ nội dung. Người đọc như nghe một người Việt Nam kể về một tỉnh của Việt Nam kháng chiến.

Lời tựa cho cuốn sách là những lời chỉ dẫn quý báu cho cán bộ và nhân dân ta khi đọc "*Tĩnh uỷ bí mật*", đồng thời nhắc nhở chúng ta phải học tập kinh nghiệm phong phú của du kích Liên Xô để đẩy mạnh chiến tranh du kích ở Việt Nam: "*Ta sẵn có nền tảng nhân dân, chỉ cần củng cố thêm. Ta sẵn có cán bộ, chỉ cần đào tạo thêm. Ta sẵn có phong trào du kích chỉ cần ra sức phát triển thêm. Kinh nghiệm du kích ở Liên Xô sẽ giúp chúng ta và*

1. Nxb. Văn nghệ in lần thứ nhất năm 1951 (T.G).

chúng ta nhất định thành công trong việc đẩy mạnh phong trào du kích.”¹

134. Nguyên*. 1953

Nguyên là bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bài: *“Thư từ Việt Nam - những con voi là những con muỗi, 3-1953*, viết bằng tiếng Pháp, gửi đăng báo: *Temps Nouveaux* (Thời Mới, Liên Xô). Mở đầu bài báo Người viết: “Trở về sau chuyến đi kiểm tra ở vùng chiếm đóng của Việt Nam. Một nghị sĩ Pháp viết: Chúng ta làm chiến tranh chống lại Việt Minh như voi chống lại muỗi. Vị nghị sĩ này hẳn là nghĩ đến câu chuyện ngụ ngôn của La Fontten kể về cuộc đánh nhau giữa con sư tử và con muỗi. Cuộc đọ sức đã kết thúc bằng cái chết của con sư tử và chiến thắng của con muỗi nhỏ bé...”

Kèm theo bài báo là bức thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Chú Thận (đồng chí Trường Chinh). Người viết: *“Nhờ chú xem qua bài này rồi cho đánh máy 2 bản. 1 bản để lại, 1 bản chính gửi cho Temps Nouveaux, kèm theo một nốt: Nhờ chủ bút sửa chữa. Ký tên Nguyên”*.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 6, tr. 336.

* Có thể Tiếng Pháp viết là Nguyên, tiếng việt hiểu là Nguyễn, song chúng tôi ghi trung thành như trong bản thảo.

135. Hồng Liên. 1953

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Hồng Liên* dưới bài báo: *Nhân dịp Đại hội phụ nữ Quốc tế*, đăng trên báo *Cứu quốc*, số 2362, ngày 19-6-1953

136. Nguyễn Thao Lược. 1954

Với bút danh Nguyễn Thao Lược Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bài: “*Đẩy mạnh phong trào du kích*”, đăng trên báo *Nhân dân*, số ra ngày 16-20-1-1954. Tác giả khẳng định: “*Biết địch biết ta, trăm trận, trăm thắng*”.

137. Lê. 1954

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Lê* trong bài báo: “*Bức thư ngỏ gửi Thủ tướng Pháp Măng-đét Phơ-răng-xơ*”, đăng báo *Nhân dân*, số 284, ngày 9-12-1954.

138. Tân Trào. 1954

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bài báo: *Giải phóng Đài Loan*, đăng trên báo *Nhân dân*, số 218, ngày 25 đến 27-8-1954.

139. H.B. 1955

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *H.B* năm



Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại Phủ Chủ tịch
1957

1955. Hiện mới sưu tầm được một bài viết ký bút danh *H.B*, bài: “*Có phê bình phải có tự phê bình*”, đăng trên báo *Nhân dân*, số 488, ngày 4-7-1955. Trong bài báo, Người biểu dương những đơn vị khi được phê bình trên báo, đã có bài tiếp thu phê bình và đề ra biện pháp sửa chữa khuyết điểm, đồng thời Người cũng phê phán những đơn vị không biết tự phê bình, không lên tiếng tiếp thu phê bình.

140. Nguyễn Tâm. 1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *Nguyễn Tâm* cho bài viết: “*Quyển nhật ký trong ngục của Bác*”¹.

Bài được viết nhân dịp ngày sinh của Người, đăng báo *Nhân dân*, ngày 19-5-1957.

141. K.C. 1957

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *K.C* trong năm 1957, 1958. Người viết 4 bài báo xung quanh việc Mỹ phóng vệ tinh nhân tạo.

142. Chiến Sĩ. 1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *Chiến Sĩ* từ năm 1958 đến năm 1968.

1. Bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Với bút danh này Người viết hơn 80 bài báo đăng trên báo Nhân dân và Quân đội nhân dân. Bài đầu tiên Người ký bút danh *Chiến Sĩ* là bài: “*Vũ khí hoá học: Hơi ngạt*”, đăng trên báo *Quân đội nhân dân*, số 473, ngày 15-8-1958.

Các bài ký bút danh Chiến Sĩ chủ yếu viết về đế quốc Mỹ và tố cáo tội ác của Mỹ. Một số bài viết về việc xây dựng nếp sống mới, tiết kiệm trong việc cưới, hội họp v.v.

Trong số các bài ký bút danh *Chiến Sĩ* có bài: *Thanh niên anh hùng Lý Tự Trọng*, đăng báo *Nhân dân*, ngày 26-3-1964. Bài viết về tấm gương anh hùng Lý Tự Trọng, một trong số những thiếu niên được Hội Việt Nam cách mạng thanh niên chọn gửi đi học ở Trung Quốc, sau được đưa về hoạt động ở Việt Nam. Đầu năm 1931, em bị bắt ở Sài Gòn trong khi bảo vệ cho một cán bộ cách mạng đang diễn thuyết. Bị bắt lúc tuổi đời còn rất trẻ, 17 tuổi, nhưng Lý Tự Trọng rất hiên ngang, anh dũng. Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đoàn, Chủ tịch Hồ Chí Minh có bài viết này để động viên thế hệ trẻ Việt Nam noi gương anh hùng Lý Tự Trọng.

143. T. 1958

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *T.* trong bài báo: “*Phong trào vệ sinh yêu nước đang sôi nổi tại Trung Quốc*”, đăng báo *Nhân dân*, ngày 29-1-1958

144. Thu Giang. 1959

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Thu Giang* trong bài: “*Bác đến thăm Côn Minh*”, đăng trên báo *Nhân dân*, ngày 12-4-1959.

Bài viết về chuyến đi thăm Côn Minh ngày 9-3-1959 của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hai lần trước, lần thứ nhất (năm 1940), lần thứ 2 (năm 1945), Người đến Côn Minh trong điều kiện hoạt động bí mật. Lần này Người đến Côn Minh, khi Trung Quốc đã được giải phóng. Côn Minh đổi thay rất nhiều, nền kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao.

145. Nguyên Hảo Student (Nguyên Hảo, sinh viên)¹. 1959

Bí danh Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng năm 1959. Với bí danh *Nguyên Hảo student*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *thư gửi giáo sư Ivan Duysel (Bungari)*, ngày 10-4-1959.

146. Ph.K.A. 1959

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Ph.K.A* trong bài: “*Cuộc nghỉ hè 2 vạn 3 nghìn cây số*”, viết

1. Bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

về chuyến đi thăm và nghỉ hè ở Trung Quốc và Liên Xô của Người, giới thiệu những thành quả trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của hai nước.

Trong chuyến đi thăm và nghỉ gần 2 tháng, Người đã đến 10 nước cộng hoà Xô viết và 19 thành phố ở Liên Xô; 5 tỉnh và 7 thành phố của Trung Quốc, đi bằng đủ các phương tiện: Máy bay, tàu thuỷ, xe lửa, ô tô, đã gặp nhiều bạn cũ và thêm nhiều bạn mới, đã tiếp xúc với mấy chục dân tộc khác nhau, đã thăm nhiều nông trường, nhà máy, trường học, trại nhi đồng, nhà gửi trẻ v.v.. Bài đăng trên báo *Nhân dân*, trong nhiều số, từ số 2011, ngày 18-9-1959 đến số 2038, ngày 15-10-1959.

147. C.K. 1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh C.K trong năm 1960. Người viết trên 20 bài báo về cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, Người chỉ rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam là phải công nghiệp hoá nước nhà.

Bài đầu tiên: “*Bắt đầu từ hai chữ*”¹, đăng báo *Nhân dân*, ngày 14-1-1960, viết về thực hành cần kiệm để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1. Hai chữ: cần kiệm (T.G).

148. Tuyết Lan.1960.

149. Giăng Pho (Jean Fort).1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Tuyết Lan* trong bài: “*Ba chai rượu sâm banh*”, đăng trên báo *Nhân dân*, số 2331, ngày 27-4-1960. Dưới hình thức dịch lại bức thư của một công nhân tên là *Giăng Pho*, ở Angiêri gửi cho tác giả nói về tình cảm của một người bạn quốc tế đối với Nguyễn Ái Quốc thời kỳ ở Pari và những năm sau này.

150. Trần Lam. 1960

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Trần Lam* trong bài: *Chuyện giả mà có thật*, đăng báo *Nhân dân*, số 2242, ngày 9-5-1960.

Bài viết kể về những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở Thái Lan.

151. Một người Việt kiều ở Pháp về. 1960

Là tên đề dưới bài: “*Vài mẩu chuyện trong hồi Bác sang thăm Pháp*”¹. Bài viết gửi báo *Nhân dân*, nhân dịp 19 tháng 5 năm 1960.

1. Bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

152. K.K.T. Khoảng năm 1960.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *K.K.T* dưới bài viết: “*Tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế*¹; Bài viết kêu gọi nhân dân Việt Nam nêu cao tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế, ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Angiêri

153. T.Lan. 1961

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm: “*Vừa đi đường vừa kể chuyện*”, đăng nhiều kỳ trên báo *Nhân dân*, các tháng 5, 7, 8-1961 và một bài báo khác nhan đề: “*Bác ăn tết với chúng tôi*”, đăng báo *Nhân dân*, ngày 14-2-1961.

“*Vừa đi đường vừa kể chuyện*” là những mẩu chuyện về đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước năm 1945 được tác giả kể lại trên đường đi chiến dịch Biên giới năm 1950 và trở về căn cứ kháng chiến Việt Bắc. Câu chuyện bắt đầu từ những ngày hoạt động bí mật ở Pháp những năm 1920, cho đến ngày Người trở về Tổ quốc sau 30 năm xa cách.

Bằng lối kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa quá

1. Bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Thưa Quý Ban,

Quý Ban số 1 chiếm vị trí rất vẻ vang, là thành viên của Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm sát. Vì vậy, nhân dân Việt Nam rất tin cậy và hết lòng ủng hộ Ủy ban này. Ngày 20/7/1955, đây là là cuộc tổng tuyển cử tự do ở 2 miền Nam và Bắc là đúng nhất theo Ý của nhân dân Việt Nam để quy định Song Mỹ-Ziêm đã trùng trập đáp lại lời gọi lên, và đã lưu lại cái chất gốc đất chỗ tôi.

- Đối với việc lập hoạt lực, Quý Ban đã có lời gọi thế nào?

Tr: Quý Ban đã đưa ra lời gọi thế nào?

- Đã đưa ra lời gọi thế nào 5.000 đồng, 3 nhân giam thời đi,

- Đã đưa ra lời gọi thế nào 20.000 đồng,

- Đã đưa ra lời gọi thế nào 10.000 đồng,

- Đã đưa ra lời gọi thế nào 500.000 đồng.

Đây là lời gọi thế nào đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào.

- Đối với việc lập hoạt lực, Quý Ban đã có lời gọi thế nào đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào.

- Đối với việc lập hoạt lực, Quý Ban đã có lời gọi thế nào đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào.

Hai điều đầu tiên đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào.

Ngày 10/5, đó là lời gọi thế nào đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào, đúng nhất đối với lời gọi thế nào.

Ngày 24/5, thì Quý Ban lấy ra số (là chủ tịch An dự và chủ tịch đoàn Canada) thông qua cái mà Quý Ban gọi là 'quyền ngiên cứ và điều trả hoạt dộng lật đổ'.
Như ân V.K. chủ tôi khô ng thể khô ng ng ờ rằng cái nại quyết sai lầm '24/5' nhằm mục dịch lần bình đồng, hợp pháp hóa cái nại quyết Mỹ-Ziêm '13/5'. Chính vì vậy mà nhân dân chủ tôi viên quyết dời Quý Ban xóa bỏ cái nại quyết vô lý '24/5' đi.

Kính chào liên lạc. Quý Ban ng ư ng sao?

Luật sư Th.Lam

Quý Ban có gắng nhieu. Những tiếng g

Bản thảo bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Kính hỏi Ủy ban quốc tế giám sát và kiểm sát", ký bút danh Luật sư Th.Lam, đăng báo *Nhân dân*, ngày 5-8-1961.

khứ và hiện tại, bằng những dẫn chứng cụ thể, tác giả khẳng định: Dù thế lực phản động có lớn mạnh, hung ác, quỷ quyết, cuối cùng cũng bị lực lượng cách mạng đập tan, “*Chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ thực hiện khắp thế giới: điều đó cũng rõ rệt và chắc chắn như mặt trời mọc từ phương Đông.*”

“*Vừa đi đường vừa kể chuyện*” đã cung cấp những tư liệu đặc biệt quý giá về những năm tháng hoạt động cách mạng bí mật của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

154. Luật sư Th.Lam. 1961

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Luật sư Th.Lam* trong bài: *Kính hỏi Ủy ban Quốc tế giám sát và kiểm sát*, đăng báo *Nhân dân*, ngày 5-8-1961. Bài viết về việc Mỹ không thi hành Hiệp nghị Giơnevơ ở Việt Nam

155. Ly. 1961

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tên Ly trong bức điện đề ngày 13-12-1961, gửi đồng chí Ai dít, *Chủ tịch Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Ấnđônêxia*¹, báo tin đã nhận được điện của đồng chí và thông báo tình hình sức khỏe của Người.

1. Bản thảo bức điện lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

156. Lê Thanh Long. 1963

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh Lê Thanh Long trong bài: *Nhân dịp mừng Đảng ta 33 tuổi*, đăng báo Nhân dân, ngày 4-2-1963. Bài viết về hoạt động và những thành tích của Đảng Lao động Việt Nam trong 33 năm qua; sự giúp đỡ của các Đảng anh em đối với Đảng Lao động Việt Nam.

157. CH-KOPP (A-la-ba-ma). 1963

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bài báo: *Chó Mỹ da trắng cắn Mỹ da đen*, đăng báo Nhân dân, ngày 30-4-1963. Bài viết tố cáo chế độ phân biệt chủng tộc ở Mỹ.

158. Thanh Lan. 1963

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bài: *Đại hội phụ nữ Quốc tế*, đăng báo Nhân dân, số 3377, ngày 26-6-1963. Bài viết về Đại hội Quốc tế phụ nữ họp ở Mátxcova.

159. Ng. Văn Trung. 1963

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh Ng. Văn Trung trong bài: *“Phải chăng rồng lấy nước”*¹, gửi Ban

1. Bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

125/18/63 Đại hội phụ nữ quốc tế Thanh Lan
 đã họp ở Moscow là cuộc hội họp rất lớn. Đại hội có
 119 đoàn đ. biên, tổng cộng
 Châu Á có 28 đoàn; Kê có đ. đại biểu phụ nữ 11 T. OF
 " Fy - 39 " mười hai
 " Âu - 27 "
 " Mỹ - 25 "

Tất cả là 1.400 nữ. ^{đầu tiên cho}
 Mục đích của Đại hội là Hoà bình, độc lập, Tự do
 của Phụ nữ, hạnh phúc của trẻ con.
 Lý do này liên quan chặt chẽ với nhau là mục đích
 chung của tất cả những nữ. hướng thiện từ thế giới.
 Muốn giữ gìn hoà bình thì phải ngăn chặn chiến tranh.
 Muốn ngăn ngừa chiến tranh thì phải đấu tranh chống
 bọn ^{tan rã} gây chiến. tức là bọn thuộc gàn đế quốc go Mỹ
 cầm đầu.

Bà Choukourova (chủ tịch hội liên lạc với các nước ngoài)
 nói như sau: "Đại hội này là Đại hội đấu tranh chống
 chủ nghĩa thực dân, đã đưa họ đến kiệt sức và
 nó là 1 ^{ouglékiatan} ^{ouglékiatan} kết quả cho Thế kỷ thứ 20 này..."

Tổ chức Đại hội Phụ nữ Indonesia là bà M. Dewi có nói: "Đây sẽ
 là 1 ^{ouglékiatan} ^{ouglékiatan} biên giới hàng loạt của tất cả những nữ. phụ nữ đã
 đấu tranh chống áp bức và bóc lột, chống tất cả những áp bức
 go thực dân đế quốc gây ra..."

Hàng loạt hội nghị thế giới, trước hôm Đại hội phụ nữ 9.6
 khai mạc, trên tờ báo Mỹ là tờ The Kennedy có nói rằng
 "hoà bình". Hôm 23/6/63, ở nơi ở Tây Đức: "Chỉ là chỉ
 muốn có 1 thủ lĩnh hàng đầu chiến tranh chống lại
 chủ nghĩa thực dân..."

Bút tích bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đại hội phụ nữ
 quốc tế", ký bút danh Thanh Lan, đăng báo Nhân dân,
 Ngày 26-6-1963.

biên tập báo Khoa học kỹ thuật, tháng 6-1963. Bài viết đề nghị báo Khoa học kỹ thuật giải thích hiện tượng rồng lấy nước.

160. Ngô Tam. 1963

Ngày 7-9-1963, từ Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi đồng chí Lê Duẩn*¹, thư ký tên *Ngô Tam*. Trong thư, Người thông báo tình hình sức khỏe của Người và hỏi thăm một số tình hình trong nước.

161. Nguyễn Kim. 1963

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Nguyễn Kim* trong bài: *Thư bạn đọc*, đăng báo *Nhân dân*, ngày 7-12-1963.

162. Dân Việt. 1964

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Dân Việt* trong bài: *Thư ngỏ gửi ngài ngoại trưởng Anh Cát Lợi*, đăng báo *Nhân dân*, ngày 22-1-1964.

163. Đình Văn Hảo. 1964

Bút danh Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bức thư gửi *Chủ bút báo Tân Việt Hoa*², ngày 2-5-1964.

1, 2. Bản thảo bức thư lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

164. C.S. 1964.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *C.S* trong bài: “*Chó Mỹ*”, đăng báo *Nhân dân*, ngày 10-9-1964. Bài viết về những thất bại của đế quốc Mỹ trong việc đưa các loại chó Mỹ, chó tay sai vào Việt Nam.

165. Lê Nông. 1964

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *Lê Nông* trong các năm 1964-1966.

Bài viết đầu tiên Người ký bút danh *Lê Nông* là bài: “*Một mẫu tây gặt được 13 tấn thóc*”, đăng báo *Nhân dân* từ ngày 15 đến ngày 18-9-1964.

Có 4 bài ký bút danh *Lê Nông*. Trong đó có 3 bài viết về kinh nghiệm làm nông nghiệp.

166. L.K. Khoảng năm 1964

Bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký dưới bài: “*Báo chí Anh lọt trần âm mưu của Mỹ ở Việt Nam*¹.”

167. K.O. 1965

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *K.O*² trong

1. Bản thảo bài viết lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh

2. Bản thảo viết tay lần đầu Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh V.K, bản lần thứ hai, đánh máy, có bút tích của Người, ký bút danh K.O (T.G).

Cộng sản Mừng Đảng ta 34 tuổi

Đảng ta như biển rộng núi cao,
Bao nhiêu năm ấy biết bao nhiêu tình!
Bảy mươi năm qua, Đảng ta đã phấn đấu rất anh
trung, thật lời rất vẻ vang. Đó là gọi Đảng
ta đã đoàn kết nhất trí. Nhờ vậy mà Đảng
ta đã đoàn kết và lãnh đạo gần ta vượt mọi
gian khổ khó khăn, tiến từ thắng lợi này đến
thắng lợi khác.
Hiện nay, Đảng ta và gần ta đã ^{đã} phấn đấu để hoàn thành
những nhiệm vụ rất trọng đại và rất vẻ vang xây
dựng C.N.X.H ở miền Bắc làm cơ sở vững mạnh
cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất
nước nhà, đẩy lùi vào sự nghiệp C.M. thế giới.
Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ nặng nề và ^{khó} rất
vẻ vang ấy, Đảng ta đã đoàn kết, phấn đấu thêm đoàn
kết, đã mạnh mẽ phấn đấu mạnh mẽ thêm.
Đảng mạnh là gọi mỗi một chi bộ mạnh. Chi
bộ mạnh là gọi mỗi một đảng viên ra sức làm
trên 10 nhiệm vụ gọi Đại hội lần thứ 3 của Đảng đã
đưa ra, tức là:

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
Hiện nay, mỗi một chi bộ cần phải luôn luôn
ghi nhớ 10 điều đó mà phấn đấu; mỗi một đảng
viên cần phải luôn luôn ghi nhớ 10 điều đó mà tự kiểm
tra. Đó chính là thể thức xứng đáng là 1 chi bộ, 1 đảng
viên của Đảng ta - một đảng C.M. vĩ đại.

T.L.

Bút tích bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh:
"Mừng Đảng ta 34 tuổi", ký bút danh T.L, đăng báo
Nhân dân, ngày 3-2-1964.

bài: “*Người mới việc mới*”, đăng báo *Nhân dân*, ngày 10-9-1965. Bài viết về gương người tốt việc tốt được Bác Hồ thưởng huy hiệu.

168. Lê Ba. 1966

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Lê Ba* trong bài: “*Trả lời ông Men-Xphin thượng nghị sĩ Mỹ*”, đăng báo *Nhân dân*, số 4407, ngày 30-4-1966. Bài viết khẳng định lập trường của Chính phủ Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

169. La Lập. 1966

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *La Lập* trong năm 1966.

Người ký bút danh *La Lập* trong hai bài báo. Trong đó có bài: *Tổng Giôn phạm tội ác tày trời*, đăng báo *Nhân dân*, số 4508, ngày 10-8-1966, tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ gây ra ở Việt Nam, đặc biệt là việc chúng ném bom xuống các nhà thương, trong đó có nhà thương chữa bệnh phong ở Quỳnh Lập, Nghệ An.

170. Nói Thật. 1966

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh *Nói Thật* trong năm 1966. Người viết 4 bài báo ký bút danh *Nói Thật*, đăng báo *Nhân dân*

171. Chiến Đấu. 1967

Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bút danh Chiến Đấu năm 1967. Trong thời gian chữa bệnh ở Trung Quốc Người viết 2 bài báo. Bài: *“Giôn Sơn nhân nhó mặt mo. Phần lo thua trận, phần lo dân cười”*, đăng báo *Nhân dân*, số 4813, ngày 14-6-1967 và bài: *Lại thêm một thắng lợi to lớn của Trung Quốc anh em*, đăng báo *Nhân dân*, 4823, ngày 24-6-1967, viết về thắng lợi của Trung Quốc trong việc thử thành công quả bom khinh khí đầu tiên.

172. B.

Trong thư gửi đồng chí Lê Duẩn, ngày 10-3-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký chữ *B.* ở cuối thư. Nội dung thư là việc chuẩn bị cho Bác đi thăm miền Nam. Người còn ký chữ *B.* trong một số thư gửi các đồng chí trong Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam trong những năm 60.

173. Việt Hồng. 1968.

Chủ tịch Hồ Chí Minh ký bút danh *Việt Hồng* trong bài: *Vừa đi đường vừa nói chuyện về Các Mác*, đăng báo *Nhân dân*, số 5137, ngày 5-5-1968. Chủ tịch Hồ Chí Minh kể một số mẩu chuyện liên quan đến Các Mác; về những hoạt động của Người ở Pháp; về Chủ nghĩa Mác.

174. Đinh Nhất. 1968

Tháng 5 năm 1964, đi thăm Côn Minh, Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng bí danh Đinh Nhất.

Người còn ký tên *Đinh Nhất* trong *Thư gửi các đồng chí Chu Ân Lai và Đặng Dĩnh Siêu*¹, ngày 25-5-1968. Người thông báo tình hình sức khỏe của Người sau thời gian đi nghỉ ở Trung Quốc về.

Thư viết bằng chữ Hán.

1. Bản thảo thư lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

NHỮNG TÊN GỌI, BÍ DANH, BÚT DANH CẦN NGHIÊN CỨU THÊM¹

1. *H.A.* Bút danh ký dưới bài viết đăng trên báo *Người cùng khổ*. Năm 1923
2. *Nguyễn Hữu Văn*. Bút danh ký dưới bài viết đăng trên báo Công nhân Ba cu, năm 1927
3. *Nguyễn Hải Khách*. Bí danh dùng năm 1924
4. *Diệu Hương*. Bút danh ký dưới bài đăng báo Thanh niên. Năm 1926
5. *T.V.* Bí danh dùng khi ở Hương Cảng
6. *Wai you*. Bí danh dùng khi ở Hương Cảng
7. *Chính*. Bí danh dùng khi hoạt động ở Thái Lan
8. *Tín*. Bí danh dùng khi hoạt động ở Thái Lan

1. Trong quá trình biên soạn tập sách này, chúng tôi thấy một số bài báo và bài nghiên cứu của một số tác giả có đưa ra những tên gọi, bí danh, bút danh trên. Vì thấy chưa có cơ sở chắc chắn nên chúng tôi chưa sử dụng. Song chúng tôi cũng tập hợp ra đây để cùng tiếp tục nghiên cứu (T.G).

9. *Vương Bạt Nhược*. Là bút danh ký dưới bài đăng báo Thanh niên và bí danh khi hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc năm 1925
10. *Đ.L.Đ*. Bút danh ký dưới các bài viết đăng báo *Cứu quốc*
11. *T.R.* Bút danh ký dưới bài viết đăng báo *Cứu quốc*
12. *H.L.* Bút danh ký dưới bài đăng báo *Nhân dân*
13. *H.C.* Bút danh ký dưới bài đăng báo *Nhân dân*
14. *L.* Bút danh ký dưới bài viết năm 1959
15. *Lê Đình*. Ký trong một số bức điện gửi ra nước ngoài

DANH MỤC SÁCH VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995-1996, 12 tập.
2. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1992-1996, 10 tập.
3. Trần Dân Tiên: *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1975.
4. T. Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*. Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1976.
5. Hồng Hà: *Thời thanh niên của Bác*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1976.
6. Hồng Hà: *Bác Hồ trên đất nước Lenin*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 1980.
7. Nguyễn Thành: *Sự nghiệp báo chí của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988.
8. Đ.X: *Phe nào mạnh, phe nào yếu?* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1952.

9. *Đầu nguồn*, Hồi ký về Bác Hồ, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975.
10. *Bác Hồ về nước*, Hồi ký nhiều tác giả, Hội văn học nghệ thuật Cao Bằng xuất bản, 1986.
11. *Bác Hồ*, Hồi ký, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1975.
12. Lê Văn Hiến: *Nhật ký của một bộ trưởng*, Nxb. Đà Nẵng, 1995.
13. Báo *Người cùng khổ* (Le Paria)
14. Tạp chí *Thư tín quốc tế* (inprekorr)
15. Báo *Thanh niên*
16. Báo *Tiếng nói của chúng ta* (Notre Voix)
17. Báo *Dân chúng* (Le Populaire)
18. Báo *Việt Nam độc lập*
19. Báo *Sự thật*
20. Báo *Cứu quốc*
21. Báo *Nhân dân*
22. Tạp chí *Xưa & Nay*
23. *Tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh*

MỤC LỤC

<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7
Những tên gọi, bí danh, bút danh của Chủ tịch Hồ Chí Minh	13
Những tên gọi, bí danh, bút danh cần nghiên cứu thêm	103
Danh mục sách và tài liệu tham khảo	105

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRINH THỨC HUỲNH

Biên tập nội dung: HOÀNG VĂN TUỆ

Biên tập kỹ, mỹ thuật: PHÙNG MINH TRANG

Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG

Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM

Sửa bản in: HOÀNG VĂN TUỆ

Đọc sách mẫu: HOÀNG VĂN TUỆ



In 1.340 cuốn, khổ 13x19 cm, tại Nxb. Chính trị quốc gia.
Giấy phép xuất bản số: 33-1290/CXB-QLXB, cấp ngày 29-9-
2003. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10-2003.

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
24 Quang Trung - Hà Nội

ĐT: 9422008

FAX: 84-4-9421881

E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn

Website: www.nxbctqg.org.vn

TÌM ĐỌC

PTS. Hoàng Trang - PTS. Nguyễn Khánh Bật

(Đồng chủ biên)

**- TÌM HIỂU THÂN THỂ - SỰ NGHIỆP VÀ TƯ TƯỞNG
HỒ CHÍ MINH (HỎI VÀ ĐÁP)**

TS. Bùi Đình Phong

- HỒ CHÍ MINH - TÂM NHÌN THỜI ĐẠI

TS. Nguyễn Mạnh Tường

**- CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC HỒ CHÍ MINH
(SÁCH THAM KHẢO)**



DX.015015



Giá: 11.00